

Số: /KH-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I về lĩnh vực khoa học - công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CĐS) và đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 của ngành Khoa học Công nghệ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW theo yêu cầu 6 rõ: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công trách nhiệm cho Sở Khoa học và Công nghệ tại Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đến các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu với tinh thần đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Đề đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch nhằm cụ thể hóa thành các chỉ tiêu theo *Phụ lục I - Danh mục các chỉ tiêu cụ thể kèm theo Kế hoạch này*.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, kế hoạch đề ra các nhiệm vụ thực hiện đồng thời gắn liền với các giải pháp được xác định và phân công cụ thể.

Phụ lục II - Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 55-KH/TU kèm theo.

Phụ lục III - Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước được giao dự toán hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Sở chủ trì triển khai kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để biết thực hiện; theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

2. Giao lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; Định kỳ **ngày 20 hàng tháng** báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo.

3. Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn lãnh đạo các phòng, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung theo được phân công tại kế hoạch, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026. Yêu cầu Lãnh đạo các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ban Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, xem xét và chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phòng chủ trì, theo dõi tham mưu thực hiện	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH SỐ 55-KH/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH				
1	Sở, ban, ngành hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành chia sẻ, tích hợp về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
2	Hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước được thực hiện trên môi trường số dựa trên dữ liệu; hình thành cơ sở dữ liệu chỉ đạo điều hành kết nối với phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
3	Thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình	%	90	Phòng Chuyển đổi số	
4	Dữ liệu chuyên ngành được đánh giá mức độ trưởng thành và chia sẻ qua nền tảng LGSP	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
5	Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh và tất cả các xã/phường	%	100	Phòng Chuyển đổi số	

6	Mỗi xã/phường có ít nhất 01 điểm đổi mới sáng tạo hoặc không gian sáng tạo	Điểm/Xã, phường	≥ 01	Phòng Đổi mới sáng tạo	
7	Thu hút tối thiểu 01 tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các lĩnh vực: bán dẫn, AI, dữ liệu số, tự động hóa, năng lượng xanh	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 01	Phòng Khoa học và Công nghệ	
8	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	> 01	Phòng Đổi mới sáng tạo Phòng Khoa học và Công nghệ Phòng Chuyển đổi số	
9	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp	người/vạn dân	12	Phòng Khoa học và Công nghệ	
10	Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai	Trung tâm	≥ 01	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	
11	Tỷ lệ kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ có nguồn tài trợ từ ngân sách nhà nước được thương mại hoặc ứng dụng thực tế	%	≥ 40	Phòng Khoa học và Công nghệ	
12	Số lượng công bố khoa học quốc tế	%/năm	≥ 20	Phòng Khoa học và Công nghệ	
13	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16-18	Phòng Đổi mới sáng tạo	
14	Tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt % số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ	%	8-10	Phòng Đổi mới sáng tạo	

15	Hoàn thành và đưa vào vận hành Khu Công nghệ số tập trung Long Thành, Khu công nghệ cao, Khu đổi mới sáng tạo gắn với đô thị sân bay Long Thành		≥ 01 khu vực	Phòng Chuyển đổi số	
16	Cán bộ, công chức, viên chức có kỹ năng số cơ bản	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
17	Cán bộ, công chức, viên chức có kỹ năng số nâng cao	%	≥ 30	Phòng Chuyển đổi số	
18	Công dân số	%	≥ 80	Phòng Chuyển đổi số	
19	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 04 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước	Phòng Chuyển đổi số	
20	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 04 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước	Phòng Đổi mới sáng tạo	
21	Ứng dụng IoT, AI trong các lĩnh vực; triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ truyền dẫn không dây thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ bản	Phòng Chuyển đổi số	
22	Triển khai hợp không giấy cho Sở, ban, ngành, địa phương	%	100	Phòng Chuyển đổi số	

23	Triển khai đô thị thông minh tối thiểu cho địa phương		≥ 02 khu vực	Phòng Chuyển đổi số	
24	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử phát sinh nhu cầu giao dịch	%	≥ 70	Phòng Chuyển đổi số	
25	Tỷ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
26	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Phòng Chuyển đổi số	
27	Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực hiện phương thức thanh toán số	%	≥ 90	Phòng Chuyển đổi số	
28	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp			Phòng Chuyển đổi số	
II	CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH SỐ 91/KH-UBND CỦA UBND TỈNH				
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	> 60	Phòng Chuyển đổi số	
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	> 70	Phòng Chuyển đổi số	

3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
6	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	người/vạn dân	12	Phòng Khoa học và Công nghệ	
7	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển mới	Doanh nghiệp	≥ 10	Phòng Khoa học và Công nghệ	
8	Tổ chức khoa học và công nghệ phát triển mới	Tổ chức	≥ 01	Phòng Khoa học và Công nghệ	
9	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu	Nhiệm vụ	≥ 08	Phòng Khoa học và Công nghệ	
10	Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	Cán bộ	≥ 500	Phòng Khoa học và Công nghệ	
11	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mới	Nhiệm vụ	≥ 20	Phòng Khoa học và Công nghệ	
12	Số bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI)	Bài báo	≥ 55	Phòng Khoa học và Công nghệ	

13	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Phòng Chuyển đổi số	
14	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên toàn tỉnh	Doanh nghiệp	≥ 20	Phòng Đổi mới sáng tạo	
15	Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Đơn vị	≥ 01	Phòng Đổi mới sáng tạo	
16	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	≥ 10	Phòng Đổi mới sáng tạo	
17	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 60	Phòng Đổi mới sáng tạo	
18	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 30	Phòng Đổi mới sáng tạo	
19	Sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh	Sáng chế	≥ 20	Phòng Đổi mới sáng tạo	
20	Bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Bài báo	≥ 300	Phòng Đổi mới sáng tạo	
21	Sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sáng kiến	≥ 70	Phòng Đổi mới sáng tạo	
22	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh	Chỉ số	≥ 0.8	Phòng Chuyển đổi số	

23	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
24	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
25	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Phòng Chuyển đổi số	
26	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	100	Phòng Chuyển đổi số	
27	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa & liên thông với Trung ương	%	≥ 60	Phòng Chuyển đổi số	
28	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	%	≥ 85	Phòng Chuyển đổi số	
29	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 60	Phòng Chuyển đổi số	
30	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50	Phòng Chuyển đổi số	
31	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	≥ 90	Phòng Chuyển đổi số	
32	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Phòng Chuyển đổi số	

33	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80	Phòng Chuyển đổi số	
34	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100	Phòng Chuyển đổi số	

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 55-KH/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức và hoàn thiện cơ chế, chính sách				
1	Xây dựng Đề án thí điểm cơ chế đặt hàng công nghệ và đồng tài trợ R&D theo mô hình 3 nhà	Phòng Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Đề án được UBND phê duyệt	Năm 2026
2	Tham mưu ban hành Kế hoạch hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ phục vụ phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Phòng Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Năm 2026
II	Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số				
1	Xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Phòng Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ/dự án	Năm 2026

2	Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành chia sẻ, tích hợp về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Triển khai nhiệm vụ/dự án chuyển đổi toàn bộ dữ liệu quản lý điều hành hình hành dạng Hệ thống thông tin	Giai đoạn 2026 - 2027
3	Hình thành cơ sở dữ liệu chỉ đạo điều hành kết nối với phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Phân hệ chỉ đạo điều hành gắn với phần mềm QLVB&ĐH	Giai đoạn 2026 - 2027
4	Triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Chương trình/Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2026
5	Hoàn thành trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh và tất cả các xã/phường	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ/kế hoạch/dự án	Giai đoạn 2026 - 2027
6	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng IoT, AI trong các lĩnh vực	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026 và các năm tiếp theo
7	Hình thành Khu Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tại Phường Đồng Xoài	Phòng Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Đề án/Khu được phê duyệt	Quý IV/năm 2026 - năm 2029

III	Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực				
1	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Xếp hạng ở nhóm 04 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước	Hàng năm
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Phòng Đổi mới sáng tạo	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Xếp hạng ở nhóm 04 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước	Hàng năm
3	Mỗi xã/phường có ít nhất 01 điểm đổi mới sáng tạo hoặc không gian sáng tạo	Phòng Đổi mới sáng tạo	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ/kế hoạch/dự án	Giai đoạn 2026 - 2027
4	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “Bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên

5	Xây dựng triển khai các nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu bao gồm: - Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử phát sinh nhu cầu giao dịch đạt tối thiểu trên 70%. - Tỷ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps đạt 100%. - Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$. - Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$. - 90% tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực hiện phương thức thanh toán số	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch của UBND tỉnh/Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026 và các năm tiếp theo
IV	Phát triển khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực				
1	Thu hút tối thiểu 01 tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các lĩnh vực: bán dẫn, AI, dữ liệu số, tự động hóa, năng lượng xanh	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Tối thiểu 01 tập đoàn công nghệ lớn đầu tư	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Đào tạo, hình thành chính sách thu hút nguồn nhân lực chuyên sâu về bán dẫn, IoT, Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn..., chuẩn bị cho Khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Mỗi năm đào tạo từ 100 đến 200 chuyên gia	Giai đoạn 2026 - 2030

3	Hoàn thành và đưa vào vận hành Khu Công nghệ số tập trung Long Thành, Khu công nghệ cao, Khu đổi mới sáng tạo gắn với đô thị sân bay Long Thành	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Lập quy hoạch và thủ tục hình thành khu	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo	Phòng Đổi mới sáng tạo	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định của UBND tỉnh	Giai đoạn 2026 - 2027
5	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Trạm vệ tinh tầm thấp được triển khai	Giai đoạn 2027 - 2029
V	Cải cách hành chính và bảo đảm an ninh thông tin				
1	Đào tạo chứng chỉ AI văn phòng cho CBCC, VC trên địa bàn tỉnh, gắn với chỉ tiêu tuyển dụng CBCC, VC vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Chứng chỉ có giá trị pháp lý gắn với tiêu chuẩn CBCC, VC	Năm 2026 và các năm tiếp theo

Phụ lục III
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 91/KH-UBND CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

STT	Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành Rõ Thời gian) (7)
I	Hoàn thiện thể chế						
1	Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Chương trình được ban hành	100% các mục tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Đã thực hiện
2	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Cơ chế, chính sách được ban hành	Hỗ trợ tối thiểu 01 trường hợp (tổ chức/cá nhân/...) về khởi nghiệp	Phòng Đổi mới sáng tạo; Phòng Khoa học và Công nghệ; Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Hoàn thành trước 31/12/2026

2.1	<i>Quyết định ban hành Quy chế cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</i>		Quyết định được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026
2.2	<i>Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo</i>		Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Đổi mới sáng tạo	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý II/2026
2.3	<i>Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy chế quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo trình tự, thủ tục rút gọn</i>		Quyết định được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý III/2026
2.4	<i>Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</i>		Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Đổi mới sáng tạo	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026

2.5	<i>Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</i>		Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026
2.6	<i>Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai</i>		Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026

3	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý II/2026
4	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý II/2026

5	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý II/2026
6	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý II/2026
7	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Đề án được ban hành	Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thành lập	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026

8	Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Xây dựng Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Kiến trúc ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2026 (hoàn thành phê duyệt Đề án)
9	Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã	Bộ công cụ được triển khai	100% đơn vị được triển khai bộ công cụ	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026
II	Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Báo cáo kết quả triển khai	Mạng viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp được triển khai	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026
2	Tiếp tục Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành. Lựa chọn nhà đầu tư khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Quy hoạch được phê duyệt	Hoàn thành quy hoạch đúng tiến độ	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026

3	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn	Đề án được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý III/2026
III	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						
1	Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số	Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh	CSDL các ngành, được triển khai	100% đồng bộ CSDL về IOC	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026
2	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Chương trình được phát sóng trên Báo và PTTH Đồng Nai	Chương trình được phát sóng trên truyền hình, phát thanh Báo và PTTH Đồng Nai và các nền tảng xã hội	Định kỳ phát sóng theo từng chủ đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Đổi mới sáng tạo; Phòng Khoa học và Công nghệ; Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026 và thường xuyên

IV	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2026
2	Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn tỉnh	Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn tỉnh	Các nền tảng được triển khai	84 nền tảng số dùng chung quốc gia được sử dụng	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý II/2026
3	Xây dựng Dự án Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của tỉnh như điều...) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Thuận chủ trương cho triển khai Dự án được phê duyệt. - Dự án trình phê duyệt	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt dự án	Dự thảo được thông qua	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026
4	Triển khai thí điểm nền tảng quản lý chợ	Mô hình quản lý chợ được triển khai tại Phường Bình Phước	Báo cáo tổng kết	Kết quả hoạt động của mô hình	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026

5	Triển khai thí điểm Cửa khẩu số Khu Kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	Nền tảng quản lý cửa khẩu số	Dự án được thông qua	Nền tảng được triển khai thí điểm tại các cửa khẩu	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026
6	Triển khai đô thị thông minh cho cấp xã/phường	Mô hình đô thị	Triển khai mô hình điểm tại các xã/phường được lựa chọn	Báo cáo kết quả triển khai, mô hình được hình thành để nhân rộng	Phòng Chuyên đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2026
V	Tăng cường hợp tác quốc tế						
1	Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình được ký kết	≥ 80% nội dung ký kết được triển khai	Phòng Đổi mới sáng tạo; Phòng Khoa học và Công nghệ; Phòng Chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
2	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo cáo kết quả thực hiện	≥ 01 mô hình/ sáng kiến được đề xuất, xem xét	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên